

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Hướng dẫn thực hiện đánh giá một số tiêu chí đánh giá công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh và công nhận, công nhận lại quận, thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 88/NQLT/CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 07/10/2016 của Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp thực hiện giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ- TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Hướng dẫn thực hiện đánh giá một số tiêu chí đánh giá công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh và công nhận, công nhận lại quận, thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng, Tổng cục trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: VHTTDL, TP;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ;
- UBND, SYT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, KH-TC2.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

Lê Đức Luận

HƯỚNG DẪN

Thực hiện đánh giá một số tiêu chí đánh giá công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh và công nhận, công nhận lại quận, thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

I. CÁC TIÊU CHÍ CỤ THỂ THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ**1. Tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh**

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn
Môi trường và an toàn thực phẩm đô thị	Hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.	100%
	Không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm lớn (≥ 30 người mắc) trên địa bàn quản lý.	Đạt
Y tế, giáo dục đô thị	Phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế.	Đạt
	Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế.	Theo chỉ tiêu được giao
	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	$\leq 15\%$.

2. Tiêu chí quận, thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn
Y tế, giáo dục đô thị	Trung tâm y tế quận (thị xã, thành phố) đạt chuẩn theo quy định.	Đạt

II. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

1. Tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh

1.1. Hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm

a) Khái niệm, định nghĩa

Đối với lĩnh vực y tế là các cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được phân cấp quản lý tại địa bàn phường, thị trấn cần đánh giá tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

b) Nguồn số liệu, đơn vị chịu trách nhiệm, kỳ báo cáo: Số liệu báo cáo định kỳ hàng năm từ Trạm Y tế phường/ thị trấn.

c) Hướng dẫn thực hiện

Tiêu chuẩn đạt chuẩn của tiêu chí: Tỷ lệ số hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại địa bàn phường, thị trấn cần đánh giá tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.

Hướng dẫn các giải pháp để thực hiện tiêu chí, cụ thể:

- Triển khai các hoạt động thông tin giáo dục truyền thông các quy định của pháp luật về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn về an toàn thực phẩm cho các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Triển khai hoạt động kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong công tác quản lý an toàn thực phẩm.

1.2. Không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm lớn (≥ 30 người mắc) trên địa bàn quản lý

a) Khái niệm, định nghĩa

Vụ ngộ độc thực phẩm lớn là vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn phường, thị trấn cần đánh giá có trên 30 người mắc.

b) Nguồn số liệu, đơn vị chịu trách nhiệm, kỳ báo cáo: Số liệu báo cáo định kỳ hàng năm từ Trạm Y tế phường/ thị trấn.

c) Hướng dẫn thực hiện

Tiêu chuẩn đạt chuẩn của tiêu chí: Không có vụ ngộ độc thực phẩm lớn tại địa bàn phường, thị trấn cần đánh giá.

Hướng dẫn các giải pháp để thực hiện tiêu chí, cụ thể:

- Triển khai các hoạt động thông tin giáo dục truyền thông các quy định của pháp luật về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố.

- Tuyên truyền cho người sản xuất, chế biến thực phẩm, cơ quan có bếp ăn tập thể và người dân về phòng chống ngộ độc thực phẩm nói chung và đặc biệt là ngộ độc thực phẩm tại các bếp ăn tập thể, trường học, khu công nghiệp.

- Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn về an toàn thực phẩm cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố.

- Triển khai hoạt động kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố.

- Phối hợp với các đơn vị chức năng của địa phương trong công tác quản lý bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm.

1.3. Phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế

a) Khái niệm/định nghĩa:

Phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế được cấp có thẩm quyền công nhận đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế theo quy định của Bộ Y tế.

b) Nguồn số liệu, đơn vị chịu trách nhiệm, kỳ báo cáo: Số liệu định kỳ của Báo cáo giám sát hàng năm từ cơ sở y tế, Sở Y tế, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch – Tài Chính, Bộ Y tế.

c) Hướng dẫn thực hiện

Hiện nay Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã áp dụng cho các xã, phường, thị trấn giai đoạn đến năm 2030 đã được ban hành theo Quyết định 1300/QĐ-BYT ban hành ngày 09/03/2023, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

- Bộ tiêu chí này được áp dụng để đánh giá các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân của toàn xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã), chứ không chỉ đánh giá hoạt động của trạm y tế xã. Mục đích chính của Bộ tiêu chí là tạo ra các tiêu chí để đáp ứng tốt nhất nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ở từng vùng, miền.

- Những chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí này là những yêu cầu cơ bản cần đạt trong giai đoạn đến 2030. Có những trường hợp đã đạt được các tiêu chí trong Bộ tiêu chí này, nhưng chưa đạt được các quy định, tiêu chuẩn trong một số quy định khác do Bộ Y tế và các bộ, ngành ban hành thì vẫn phải tiếp tục phấn đấu để đạt các yêu cầu, tiêu chuẩn đó.

- Các tiêu chí đánh giá dựa theo các quy định hiện hành. Khi các quy định đó thay đổi thì tiêu chí đánh giá cũng cần thay đổi theo cho phù hợp.

- Các địa phương có thể cụ thể hóa, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể về điều kiện địa lý, kinh tế - xã hội, mô hình bệnh tật của từng địa phương. Tất cả các điều chỉnh, bổ sung của địa phương cần gửi về Bộ Y tế để tổng hợp; trong trường hợp cần thiết, Bộ Y tế sẽ có văn bản góp ý.

- Việc đánh giá thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã được thực hiện hàng năm. Xã được công nhận đạt tiêu chí quốc gia về y tế có thời hạn trong vòng 3 năm. Nếu các năm tiếp theo không đạt Bộ tiêu chí thì phải rút danh hiệu đã công nhận.

- Xã được công nhận đạt tiêu chí quốc gia về y tế nếu đáp ứng đầy đủ các yêu cầu:

+ Đạt từ 80% tổng điểm trở lên;

+ Số điểm trong mỗi tiêu chí phải đạt từ 50% số điểm của tiêu chí đó trở lên.

Không bị “điểm liệt”.

1.4. Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế

a) Khái niệm/định nghĩa:

- Là số người có thẻ BHYT tính trên 100 người dân của phường, thị trấn cần đánh giá trong một thời gian xác định đạt tiêu chuẩn đạt chuẩn tại điểm c khoản này.

- Tử số: Tổng số người có thẻ BHYT của địa bàn cần đánh giá trong một thời gian xác định.

- Mẫu số: Dân số trung bình của địa bàn cần đánh giá trong cùng thời kỳ.

- Dạng số liệu: Tỷ lệ phần trăm.

b) Nguồn số liệu, đơn vị chịu trách nhiệm, kỳ báo cáo: Báo cáo định kỳ hàng năm của Bảo hiểm xã hội tỉnh, Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

c) Hướng dẫn thực hiện

Tiêu chuẩn đạt chuẩn của phường, thị trấn cần đánh giá là chỉ tiêu tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế giai đoạn 2022 – 2025 được giao cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong năm đánh giá tại Quyết định số 546/QĐ-TTg ngày 29/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định của cơ quan có thẩm quyền của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giao cho từng quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, cũng như giao cho từng xã, phường, thị trấn (nếu có).

Hướng dẫn các giải pháp để thực hiện tiêu chí, cụ thể:

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật:

+ Chủ động đổi mới hình thức nội dung tuyên truyền để mọi người dân nắm vững về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc tham gia bảo hiểm y tế.

+ Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về bảo hiểm y tế dưới nhiều hình thức (tọa đàm, vận động đối thoại trực tiếp, hội nghị, hội thảo trao đổi về chính sách...) đến người dân.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đơn giản hóa thủ tục tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia bảo hiểm y tế.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra các đơn vị sử dụng lao động có dấu hiệu vi phạm về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế; kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo các sở, ban ngành có liên quan rà soát việc lập danh sách, cấp phát thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng được Ngân sách nhà nước mua thẻ BHYT để tránh trường hợp cấp trùng thẻ.

1.5. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)

a) Khái niệm/định nghĩa:

- Là số trẻ em dưới 5 tuổi có chỉ số Z-score chiều cao theo tuổi thấp dưới trừ 2 (<-2) so với chiều cao trung vị thuộc quần thể chuẩn của Tổ chức Y tế thế giới tính trên 100 trẻ được đo chiều cao của địa bàn phường, thị trấn cần đánh giá tại thời điểm điều tra.

- Tử số: Số trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi của địa bàn phường, thị trấn cần đánh giá tại thời điểm điều tra.

- Mẫu số: Số trẻ em dưới 5 tuổi của địa bàn phường, thị trấn cần đánh giá được đo chiều cao tại thời điểm điều tra.

- Dạng số liệu: Tỷ lệ phần trăm.

b) Nguồn số liệu, đơn vị chịu trách nhiệm, kỳ báo cáo: Theo điều tra, báo cáo của Viện Dinh dưỡng, hoặc của đơn vị chuyên môn phụ trách về dinh dưỡng ở cấp tỉnh, cấp huyện.

c) Hướng dẫn thực hiện

- Mục tiêu giảm suy dinh dưỡng thể thấp còi để đánh giá tiêu chí đánh giá công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh:

- Kết quả:

+ Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi $\leq 15\%$: Đạt tiêu chí.

+ Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi $\geq 15\%$: Không đạt.

2. Tiêu chí quận, thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh: Trung tâm Y tế quận (thị xã, thành phố) đạt chuẩn theo quy định

Hiện nay cơ sở pháp lý liên quan đến tiêu chuẩn Trung tâm y tế quận, huyện vận dụng theo các văn bản: (1) Thông tư số 07/2021/TT-BYT ngày 27/5/2021 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm y tế huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; (2) Quyết định số 2367/QĐ-BYT ngày 04/07/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế, ban hành "Mô hình - Tiêu chuẩn Thiết kế Trung tâm y tế dự phòng tuyến quận, huyện, thành phố trực thuộc tỉnh"; (3) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9213 : 2012 Bệnh viện quận, huyện - Tiêu chuẩn thiết kế; (4) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9214 : 2012 Phòng khám đa khoa khu vực - Tiêu chuẩn thiết kế; (4) Quyết định số 2373/QĐ-BYT ngày 31/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý của Bộ y tế; (5) Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của

Bộ trưởng Bộ Y tế, về việc Ban hành Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam; (6) Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030.

Đối với tiêu chuẩn về cơ sở hạ tầng:

Bộ Y tế tạm thời hướng dẫn nội dung Trung tâm y tế đạt chuẩn về cơ sở hạ tầng dưới đây (có thể sẽ chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp sau khi khảo sát thực tế việc tổ chức sắp xếp các phòng chức năng, các khoa chuyên môn theo Thông tư số 07/2021/TT-BYT tại một số địa phương).

Về cơ sở hạ tầng Trung tâm có thể có nhiều cơ sở khác nhau. Tiêu chí xét độ lập các đơn vị thuộc Trung tâm phải đáp ứng các yêu cầu cụ thể như sau:

(1) Về mặt bằng tổng thể: Vị trí khu đất xây dựng của từng đơn vị thuộc Trung tâm phải phù hợp với quy hoạch được duyệt, có giao thông thuận lợi.

a. Đối với đơn vị hành chính cấp huyện có Bệnh viện đa khoa về mặt bằng tổng thể phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Tùy từng quy mô cụ thể nhưng chỉ tiêu diện tích khu đất xây dựng bình quân cho một giường bệnh đáp ứng theo tiêu chuẩn quốc gia thiết kế bệnh viện quận, huyện (Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9213:2012);

- Tuân thủ các quy định chung về yêu cầu quy hoạch tổng mặt bằng của tiêu chuẩn quốc gia thiết kế bệnh viện đa khoa (Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4470:2012).

b. Đối với đơn vị Phòng khám đa khoa khu vực (nếu có), tiêu chí về khu đất xây dựng và mặt bằng tổng thể tuân thủ tiêu chuẩn quốc gia về Phòng khám đa khoa khu vực (Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9214:2012).

c. Vị trí xây dựng và diện tích khu đất xây dựng đối với đơn vị Trạm y tế xã, phường, thị trấn đảm bảo theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

(2) Về các khoa phòng chức năng: Các đơn vị thuộc Trung tâm bố trí tại một hoặc nhiều địa điểm khác nhau, tuy nhiên khi đánh giá độc lập từng đơn vị/khoa phòng chức năng đảm bảo các tiêu chí sau:

a. Có số lượng khoa phòng chức năng phù hợp với quy mô hoạt động của Trung tâm. Tổ chức các khoa phòng chức năng và các khoa chuyên môn căn cứ theo Thông tư số 07/2021/TT-BYT ngày 27/5/2021.

b. Diện tích các phòng lãnh đạo, các phòng chức năng thuộc Trung tâm đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia công sở cơ quan hành chính nhà nước TCVN 4601: 2012.

c. Diện tích các phòng trong các khoa chuyên môn (tùy theo nhiệm vụ và quy mô của khoa) tối thiểu, đạt theo tiêu chuẩn quốc gia thiết kế bệnh viện quận, huyện TCVN 9213:2012 và tiêu chuẩn quốc gia thiết kế bệnh viện đa khoa TCVN 4470:2012.

d. Diện tích các phòng, chức năng của đơn vị Phòng khám đa khoa khu vực (nếu có) tối thiểu, đạt theo tiêu chuẩn quốc gia thiết kế bệnh viện quận, huyện TCVN 9214:2012.

e. Diện tích các phòng chức năng của đơn vị Trạm y tế xã, phường, thị trấn đảm bảo theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

(3) Cấp độ công trình: Cấp độ công trình hạng mục nhà chính từ cấp III trở lên, các hạng mục phụ trợ từ cấp IV trở lên, xác định cấp công trình theo Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.

(4) Về đảm bảo vệ sinh môi trường: đối với từng đơn vị thuộc Trung tâm

a. Có hệ thống thu gom và xử lý chất thải y tế theo quy định.

b. Có hệ thống thu gom và xử lý nước thải theo quy định.

c. Có phương án hoặc giải pháp cách ly giữa khu có nguy cơ lây nhiễm (nếu có) với các khu khác của Trung tâm.

(5) Các điều kiện khác:

a. Có hệ thống cấp nước sạch đảm bảo tiêu chuẩn cấp nước sạch theo quy định.

b. Có hệ thống thiết bị và phương án bảo đảm phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

c. Có bố trí địa điểm hoặc phương án trông giữ xe phù hợp với lưu lượng khách, bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, người đến liên hệ công tác (nếu có) ra vào từng đơn vị, bảo đảm trật tự, an toàn.

d. Đối với Trung tâm có Bệnh viện đa khoa:

- Có phương án và hệ thống cấp điện ưu tiên bảo đảm cho hoạt động chuyên môn.

- Có hệ thống bảng biển chỉ dẫn đảm bảo cung cấp đủ thông tin thuận tiện cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân.

- Có phương án cung cấp các dịch vụ tiện ích, ăn uống cho nhu cầu của bệnh nhân và người nhà bệnh nhân.

Đối với tiêu chuẩn về chuyên môn:

Theo Điều 8, Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của Bộ Y tế, về việc Ban hành Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam bao gồm 83 tiêu chí chất lượng: Đối tượng áp dụng đánh giá gồm: (8.1) Toàn bộ các bệnh viện Nhà nước và tư nhân; và (8.2) Toàn bộ các trung tâm y tế huyện có chức năng khám và điều trị người bệnh nội trú đều phải thực hiện đánh giá chất lượng hoạt động của khối điều trị. Bộ Y tế tạm thời hướng dẫn áp dụng Bộ tiêu chí Chất lượng bệnh viện Việt Nam theo Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của Bộ Y tế đối với nội dung Trung tâm y tế đạt chuẩn về chuyên môn (có thể sẽ chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp với các văn bản quy định mới ban hành). Các Trung tâm y tế huyện đạt tiêu chuẩn về chuyên môn phải có kết quả điểm chất lượng chung ở Mức 3, Mức 4 và Mức 5 theo quy định tại Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của Bộ Y tế.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các Bộ, ban, ngành và các địa phương phản ánh bằng văn bản về Bộ Y tế xem xét, giải quyết./.

===o0o===

syt_kontum_vt_So Y te Kon Tum_09/08/2023 14:27:40